

Bản án số: 78/2021/HS-ST

Ngày: 04 - 5 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tôn Minh Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Thanh Xuân và bà Đoàn Thị Thanh NHn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thuận, Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Ngọc Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước Quý T, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1978 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: tổ 17, khu vực 5, phường H, tHnh phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bảo Định, sinh năm 1949 và bà Đinh Thị Minh Liên, sinh năm 1953; Vợ: Huỳnh Thị Thúy, sinh năm 1983; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/11/2020 cho đến nay. Có mặt.

**\* Bị hại:** Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1970; trú tại: đường P, phường V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

**\* Người làm chứng:** Bà Trần Thị K, sinh năm 1964; trú tại: đường P, phường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10/2019, bà Trần Thị K đòi nợ Nguyễn Phước Quý T số tiền 70.000.000 đồng. Do không có tiền, T nhờ chị K giới thiệu người cho vay tiền. Chị K giới thiệu chị Lê Thị Thu H để T vay tiền. Chị H đồng ý, nhưng

với điều kiện T phải có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu NH ở và tài sản khác gắn liền với đất (hay còn gọi là Sổ đỏ) để chị H giữ làm tin. Do không có giấy tờ trên nên T nghĩ cách đặt làm giấy tờ giả để vay tiền.

T sử dụng mạng Internet tìm hiểu rồi đặt một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu NH ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 250857, thửa đất số 467 (459-2), tờ bản đồ số 16, địa chỉ thửa đất ở tổ 17, khu vực 5, phường Thủy Xuân, tHnh phố Huế, diện tích 105,5m<sup>2</sup> do Ủy ban nhân dân tHnh phố Huế cấp ngày 23/9/2015 mang tên Nguyễn Phước Quý T.

Ngày 11/11/2019, T đi cùng chị K đến số 60 Đặng Huy Trứ, phường Phước Vĩnh, tHnh phố Huế gặp chị H. Tại đây, T đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu NH ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 250857 giả cho chị H xem. Để chị H tin tưởng, T dẫn chị H và chị K đến xem thửa đất ghi trên giấy chứng nhận (nhưng thực tế đây không phải là đất của T). Đồng thời, T chỉ thêm 01 thửa đất khác và nói sẽ làm thủ tục di dời lăng mộ, làm thẻ đỏ rồi bán. Sau khi nhận giấy tờ và xem đất, chị H đồng ý cho T vay 250.000.000 đồng, nhưng trừ 15.000.000 đồng tiền lãi tháng đầu tiên (tiền lãi 6%/tháng). T nhận từ chị H 235.000.000 đồng.

Sau đó khoảng 05 ngày, T tiếp tục đặt một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu NH ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 250900, thửa đất số 468, tờ bản đồ số 16, địa chỉ thửa đất ở tổ 17, khu vực 5, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, diện tích 487,2m<sup>2</sup> do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 11/5/2019, mang tên Nguyễn Phước Quý T. Sau khi nhận Giấy chứng nhận giả nêu trên, T nhờ chị K liên lạc với chị H để vay thêm 250.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận, chị H đồng ý cho T vay 250.000.000 đồng chia làm 02 lần. Lần thứ nhất, T vay 130.000.000 đồng, nhưng trừ 7.800.000 đồng tiền lãi tháng đầu tiên (tiền lãi 6%/tháng). T nhận từ chị H 122.200.000 đồng. Lần thứ hai, T vay 120.000.000 đồng, nhưng trừ 7.200.000 đồng tiền lãi tháng đầu tiên (tiền lãi 6%/tháng). T nhận từ chị H 112.800.000 đồng. Tổng cộng T nhận từ chị H tổng cộng số tiền 235.000.000 đồng.

Tổng cộng hai lần Nguyễn Phước Quý T vay chị Lê Thị Thu H số tiền 470.000.000 đồng.

Ngày 06/12/2019, chị Lê Thị Thu H mang 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu NH ở và tài sản khác gắn liền với đất mà Nguyễn Phước Quý T cầm cố đến Phòng Công chứng số 1 tỉnh Thừa Thiên Huế để làm thủ tục thì Phòng Công chứng số 1 tỉnh Thừa Thiên Huế nghi ngờ 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu NH ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 250857 và số BT 250900 là giả nên tạm giữ và làm các thủ tục liên quan rồi chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Vật chứng tạm giữ gồm:*

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu NH ở và tài sản

khác gắn liền với đất số BT 250857 mang tên Nguyễn Phước Quý T.

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu NH ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 250900 mang tên Nguyễn Phước Quý T.

- 01 bản chính Giấy mượn tiền đề ngày 11/11/2019 có nội dung Nguyễn Phước Quý T mượn chị Lê Thị Thu H số tiền 250.000.000 đồng.

- 01 bản sao Giấy mượn tiền đề ngày 06/12/2019 có nội dung Nguyễn Phước Quý T mượn chị Lê Thị Thu H số tiền 500.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 533/GĐ ngày 06/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: “GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NH Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT” số BT 250900 mang tên người sử dụng đất, chủ sở hữu NH ở và tài sản gắn liền với đất: NGUYỄN PHƯỚC QUÝ T đề Thừa Thiên Huế, ngày 11 tháng 5 năm 2019 cần giám định ký hiệu A là giả”.

Tại Bản kết luận giám định số 534/GĐ ngày 13/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: “GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NH Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT” số BT 250857 mang tên người sử dụng đất, chủ sở hữu NH ở và tài sản gắn liền với đất: NGUYỄN PHƯỚC QUÝ T đề Huế, ngày 23 tháng 9 năm 2015 cần giám định ký hiệu A là giả”.

Các vật chứng này hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Phước Quý T đã trả lại cho chị Lê Thị Thu H số tiền 120.000.000 đồng; chị H yêu cầu bị cáo T phải tiếp tục bồi thường số tiền 350.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phước Quý T đã thừa nhận Hành vi phạm tội của mình, công nhận việc khởi tố của Cơ quan điều tra và truy tố của Viện kiểm sát là đúng với Hành vi của bị cáo.

Chị Lê Thị Thu H đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Phước Quý T phải bồi thường cho chị số tiền 350.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Phước Quý T về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tHnh phố Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước Quý T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Về hình phạt:

+ Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

+ Đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 10 năm đến 11 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị Lê Thị Thu H số tiền 350.000.000 đồng.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Để tạo lòng tin vay tiền của người khác, Nguyễn Phước Quý T đã lên mạng xã hội đặt và mua 02 giấy giả. Ngày 11/11/2019, T sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 250857 giả vay của chị Lê Thị Thu H 235.000.000 đồng. Sau đó khoảng 05 ngày, T tiếp tục sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 250900 giả vay tiếp của Lê Thị Thu H 235.000.000 đồng. Tổng cộng 02 lần, Nguyễn Phước Quý T dùng thủ đoạn nêu trên chiếm đoạt của chị Lê Thị Thu H số tiền 470.000.000 đồng. Trông đó, Hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan Nhà nước là để thực hiện Hành vi lừa đảo chiếm đoạt của bị hại 470.000.000 đồng. Với các Hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Nguyễn Phước Quý T về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc thực hiện Hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì háo lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo phạm vào 02 tội rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý Hành chính thuộc lĩnh vực quản lý và sử dụng giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức, gây mất trật tự trị an tại địa phương, mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy

định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự cho cả hai tội. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo tHnh khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Điều 51 của Bộ luật hình sự cho cả hai tội; đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định, đánh giá trên trên. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội của bị cáo. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Phước Quý T chiếm đoạt của chị Lê Thị Thu H số tiền 470.000.000đồng. Quá trình điều tra, bị cáo đã trả lại cho chị H số tiền 120.000.000đồng. Chị H yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 350.000.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho chị H số tiền này. Đó đó, cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho chị H số tiền 350.000.000đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

[6] Về tính hợp pháp của các Hnh vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện Hnh vi cũng như ban Hnh các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước Quý T phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước Quý T 07 (bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước Quý T 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015 tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 23/11/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 859 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Phước Quý T phải bồi thường cho chị Lê Thị Thu H số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

- Buộc bị cáo Nguyễn Phước Quý T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Phước Quý T phải chịu 17.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Tôn Minh Hiền**